TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33**/2023/DS-ST
Ngày 23 tháng 02 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2022/TLST- DS, ngày 09/11/2022 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Th**, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Ấp N1, xã T, huyện C, Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Phan Thành N**, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp N1, xã T, huyện C, Tiền Giang.

(Có mặt chị Nh, anh N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phan Văn Th là chị Nguyễn Thị Huỳnh Nh trình bày:

Ngày 01/02/2022 âm lịch, anh Phan Thành N có vay của anh Phan Văn Th số tiền là 1.295.000.000 đồng. Khi vay anh N có viết và ký tên vào giấy mượn tiền, hai bên thỏa thuận mỗi tháng trả 35.000.000 đồng. Nhưng sau khi vay tiền, ngày 01/3/2022 anh N trả cho anh Th 35.000.000 đồng, ngày 01/4/2022 anh N trả cho anh

Th 35.000.000 đồng, ngày 01/5/2022 anh N chỉ trả cho anh Th 12.000.000 đồng là đã vi phạm thỏa thuận. Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N phải trả cho anh số tiền vốn vay là 1.213.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản khai ngày 28/11/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Phan Thành N trình bày: Anh có vay của anh Phan Văn Th số tiền 180.000.000 đồng cách đây khoảng 04 năm, hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả. Anh có tham gia hụi do anh Th làm chủ hụi, anh chỉ biết mỗi tháng đóng hụi là 5.000.000 đồng, không rõ từng dây hụi cụ thể và còn nợ lại anh Th số tiền hụi là 270.000.000 đồng. Anh đã trả cho anh Th tiền lãi và tiền hụi tổng cộng là 220.000.000 đồng. Do anh và anh Th là bà con chú bác ruột nên khi nợ và khi trả tiền không có giấy tờ gì. Ngày 01/02/2022 âm lịch, anh Th tổng kết nợ lại với anh gồm tiền vốn và tiền lãi với lãi suất 3%/tháng, tổng cộng là 900.000.000 đồng. Anh Th cho anh trả 900.000.000 đồng với hình thức đóng hụi, mỗi tháng 35.000.000 đồng. Nên tổng số tiền anh phải trả là 1.295.000.000 đồng. Biên nhận mượn tiền là do anh viết và ký tên. Anh đã trả cho anh Th từ tháng 3/2022 đến tháng 5/2022, mỗi tháng 35.000.000 đồng. Tháng 06/2022, anh trả cho anh Th 15.000.000 đồng. Anh có trả cho anh Th số tiền 38.000.000 đồng tiền vay này nhưng anh Th lại trừ vào số tiền phân anh còn nợ. Anh ngưng trả nợ cho anh Th từ tháng 07/2022 cho đến nay do anh Th khởi kiện anh tại Tòa án. Tổng cộng anh đã trả cho anh Th 82.000.000 đồng tiền vay còn nợ anh Th số tiền 1.213.000.000 đồng. Nay anh đồng ý trả cho anh Th số tiền 1.213.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 35.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

* Tại phiên tòa:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Huỳnh Như trình bày: Anh N trình bày là không đúng, số tiền 1.295.000.000 đồng là tiền vốn mà anh N vay của anh Th làm nhiều lần. Khi kết nợ lại thì anh Th đã đưa các giấy nợ trước cho anh N. Anh Th nộp đơn khởi kiện tại Tòa án vào tháng 8/2022và đã rút đơn khởi kiện vào tháng 9/2022. Đến tháng 10/2022, anh Th nộp đơn khởi kiện lại và Tòa án đã thụ lý vụ án. Anh Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N phải trả cho anh số tiền vốn vay là 1.213.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn là anh Phan Thành N trình bày: Các biên nhận nợ trước anh đã bỏ lạc mất. Anh đồng ý trả cho anh Th số tiền 1.213.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 35.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn là Phan Văn Th khởi kiện yêu cầu anh Phan Thành N trả số tiền vay còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại các Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Xét thấy biên nhận mượn tiền ngày 01/02/2022 có ghi thời gian là mỗi tháng trả ba mươi lăm triệu đồng, anh N thừa nhận đến tháng 7/2022 anh ngưng trả nợ cho

đến nay. Hợp đồng vay tiền kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả tiền nhưng anh N không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 282, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì anh N phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh số tiền còn nợ và số tiền đã thanh toán cho anh Th. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh N không cung cấp chứng cứ về số tiền còn nợ và số tiền thanh toán như lời trình bày của anh.

Anh Phan Văn Th yêu cầu anh Phan Thành N trả số tiền vay còn nợ là 1.213.000.000 đồng, anh N thống nhất còn nợ anh Th số tiền 1.213.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho anh Th nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Về yêu cầu xin trả dần:* Anh Phan Thành N yêu cầu được trả dần cho anh Phan Văn Th mỗi tháng 35.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, anh N nợ số tiền vay này của anh Th đã lâu, gây thiệt thòi quyền lợi của anh Th. Hơn nữa, yêu cầu trả dần này không được anh Th đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc anh N yêu cầu trả dần.

[4] *Về án phí*: Anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phan Văn Th.

Buộc anh Phan Thành N có trách nhiệm trả cho anh Phan Văn Th số tiền vốn vay là 1.213.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Phan Thành N phải chịu 48.390.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho anh Phan Văn Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.195.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0025255 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Th và anh N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni